

BẢN TIN VỀ KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG

Tháng 5 – Đợt 1

1. **Tên nhiệm vụ:** Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp

2. **Ngày quan trắc:** 07 – 08/05/2026

Ngày cung cấp TT: 08/05/2026

3. **Tình trạng hoạt động của các công khi lấy mẫu:**

STT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Tình trạng hoạt động của công
1	1	Cống Như Trác	Đang sửa công.
2	2	Cống Hữu Bị	Cống mở.
3	3	Cống Cốc Thành	Cống mở
4	4	Cống sông Chanh	Cống đóng.
5	5	Cống Nhâm Tràng	Đang sửa công.
6	6	Cống Kinh Thanh	Cống đóng.
7	7	Cống Cổ Đam	Cống đóng.
8	8	Cống Vĩnh Trị	Cống mở 1 cửa.
9	12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Cống đóng
10	13	Đầu kênh CG16	Cống mở.
11	15	Đầu kênh S17	Cống mở.
12	16	Đập Vùa (CG12)	Đập mở.

4. Tổng số vị trí các điểm quan trắc: 20 vị trí

5. Đơn vị thực hiện: Phòng Tư vấn Chất lượng nước, Môi trường – Trung tâm Chất lượng và Bảo vệ Tài nguyên nước - Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia

6. Đơn vị nhận thông tin: Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi, Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Ninh Bình, Chi cục thủy lợi Ninh Bình.

KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG

Bảng tóm tắt:

Căn cứ theo các quy chuẩn: QCVN 08:2023 và số liệu khảo sát hiện trường sơ bộ nhận định về chất lượng nước tại các vị trí quan trắc theo các hạng như sau:

A – Sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, bơi lội, vui chơi dưới nước (sau khi áp dụng xử lý phù hợp): Cống Như Trác, Cống Hữu Bị, Cống Cốc Thành, Cống Sông Chanh, Cống Nhâm Tràng, Cống Kinh Thanh, Cống Cổ Đam, Cống Vĩnh Trị, Đầu kênh T3, Đầu kênh C9, Cầu đường 10 với sông Sắt, Đập An Bài (sông Châu Giang), Đầu kênh CG 16, Cống 3-2, Đầu kênh S17, Đập Vùa (CG12), Cầu Chủ (sông Châu Giang), Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy), Bể hút trạm bơm Quỹ Độ, Đầu kênh T5.

B – Sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, công nghiệp (sau khi áp dụng xử lý phù hợp): Các vị trí đạt giới hạn trên,.

C – Sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp (sau khi áp dụng xử lý phù hợp), không gây mùi khó chịu: Các vị trí đạt giới hạn trên,.

D – Giao thông thủy và các mục đích khác với yêu cầu nước chất lượng thấp: Các vị trí đạt giới hạn trên.

Bảng chi tiết:

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường					Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị	
			Mô tả thực địa	Nhiệt độ	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
<i>QCVN 08:2023 - A</i>					6.5 – 8.5		≥ 6		
<i>QCVN 08:2023 - B</i>					6 – 8.5		≥ 5		
<i>QCVN 08:2023 - C</i>					6 – 8.5		≥ 4		
<i>QCVN 08:2023 - D</i>					<i>< 6.0 hoặc > 8.5</i>		≥ 2		
1	Cổng Như Trác	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.	Nhiệt độ ngoài trời 26°C, độ ẩm 87%, gió Nam 8 km/h. Đang sửa cống, tiêu nước ra sông Trạm bơm không hoạt động. Nước màu vàng đục.	27.75	7.64	107	6.53	303	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A
2	Cổng Hữu Bị	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.	Nhiệt độ ngoài trời 27°C, độ ẩm 87%, gió Nam 7 km/h. Cống mở, tiêu nước ra sông. Trạm bơm không hoạt động. Nước màu vàng đục.	27.46	7.06	69.8	6.70	200	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A
3	Cổng Cốc Thành	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực huyện Vụ	Nhiệt độ ngoài trời 28°C, độ ẩm 81%, gió Nam 7 km/h. Cống mở, tiêu nước ra sông. Trạm bơm không hoạt động.	29.45	7.01	79.4	6.43	601	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường						Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị
			Mô tả thực địa	Nhiệt độ	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
			<i>QCVN 08:2023 - A</i>		6.5 – 8.5		≥ 6		
			<i>QCVN 08:2023 - B</i>		6 – 8.5		≥ 5		
			<i>QCVN 08:2023 - C</i>		6 – 8.5		≥ 4		
			<i>QCVN 08:2023 - D</i>		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2		
		Bản.	Nước màu vàng lục.						
4	Cống Sông Chanh	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.	Nhiệt độ ngoài trời 25°C, độ ẩm 76%, gió Tây Nam 6 km/h. Cống đóng, mực nước nội đồng cao hơn ngoài sông. Nước màu vàng lục.	29.65	8.48	34.2	6.33	342	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A
5	Cống Nhâm Tràng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.	Nhiệt độ ngoài trời 24°C, độ ẩm 96%, gió Nam 7 km/h, mật độ mây 90%. Đang sửa cống. Mực nước ngoài sông cao hơn. Trạm bơm không hoạt động. Cống đóng Nước màu vàng lục.	27.37	6.49	65.6	6.71	482	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A
6	Cống Kinh Thanh	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới,	Nhiệt độ ngoài trời 24°C, độ ẩm 96%, gió Nam 7 km/h. Cống đóng. Mực nước ngoài	27.34	7.02	51.6	6.6	448	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường					Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị	
			Mô tả thực địa	Nhiệt độ	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
					6.5 – 8.5		≥ 6		
					6 – 8.5		≥ 5		
					6 – 8.5		≥ 4		
					< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2		
		tưới cho huyện Thanh Liêm.	sông cao hơn. Trạm bơm không hoạt động. Nước màu vàng lục.						đạt mức A
7	Cổng Cỏ Đam	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cỏ Đam, tưới cho huyện Ý Yên	Trời âm u. Nhiệt độ ngoài trời 25°C, độ ẩm 93%, gió Nam 8 km/h. Cổng đóng. Trạm bơm đang lấy nước tưới. Mực nước ngoài sông cao hơn. Trạm bơm không hoạt động. Nước màu xanh lục.	27.82	7.62	49.2	6.47	405	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A
8	Cổng Vĩnh Trị	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho huyện Ý Yên và huyện Vụ Bản.	Nhiệt độ ngoài trời 28°C, độ ẩm 80%, gió Tây Nam 5 km/h. Cổng mở 1 cửa tiêu nước ra sông. Trạm bơm không hoạt động. Nước màu vàng lục.	29.19	7.98	65.8	6.32	396	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A
9	Đầu kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận	Nhiệt độ ngoài trời 28°C, độ ẩm 81%, gió Nam 7 km/h. Dòng chảy chậm về Cốc Thành. Nước màu vàng lục.	29.38	7.74	81.2	6.44	739	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường						Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị
			Mô tả thực địa	Nhiệt độ	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
			<i>QCVN 08:2023 - A</i>		6.5 – 8.5		≥ 6		
			<i>QCVN 08:2023 - B</i>		6 – 8.5		≥ 5		
			<i>QCVN 08:2023 - C</i>		6 – 8.5		≥ 4		
			<i>QCVN 08:2023 - D</i>		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2		
		nước thải dọc thành phố Nam Định.							
10	Đầu kênh C9	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện.	Nhiệt độ ngoài trời 28°C, độ ẩm 80%, gió Tây Nam 6 km/h. Dòng chảy chậm ra sông Chanh. Nước màu vàng lục.	29.61	9.96	129	6.53	1090	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước sông Sắt, tưới tiêu kết hợp khu vực phía nam huyện Ý Yên.	Nhiệt độ ngoài trời 28°C, độ ẩm 80%, gió Tây Nam 5 km/h. Dòng chảy chậm về Vĩnh Trị, trên mặt nước có nhiều bèo. Nước màu vàng lục.	29.56	7.9	66.1	6.47	401	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A
12	Đập An Bài	Kiểm tra chất lượng nước hệ	Nhiệt độ ngoài trời 26°C, độ ẩm 90%, gió Nam 9 km/h.	27.61	6.97	52.1	6.59	411	Các chỉ tiêu quan trắc hiện

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường					Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị		
			Mô tả thực địa	Nhiệt độ	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)	
			<i>QCVN 08:2023 - A</i>			6.5 – 8.5		≥ 6		
			<i>QCVN 08:2023 - B</i>			6 – 8.5		≥ 5		
			<i>QCVN 08:2023 - C</i>			6 – 8.5		≥ 4		
			<i>QCVN 08:2023 - D</i>			< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2		
	(sông Châu Giang)	thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho huyện Bình Lục.	Cống đóng. Mực nước sông Châu cao hơn. Nước màu vàng lục.							trường pH, DO đạt mức A
13	Đầu kênh CG 16	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới tiêu kết hợp và nhận nước thải từ KCN Hòa Hậu.	Nhiệt độ ngoài trời 26°C, độ ẩm 80%, gió Nam 8 km/h. Cống mở. Dòng chảy chậm ra sông. Nước màu vàng đục	27.51	6.30	142	6.59	594		Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A
14	Cống 3-2	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho huyện Mỹ Lộc.	Nhiệt độ ngoài trời 27°C, độ ẩm 85%, gió Nam 6 km/h. Cống đóng, không có dòng chảy. Nước màu vàng lục.	29.21	6.85	82.2	6.24	384		Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A
15	Đầu kênh S17	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp huyện Ý Yên.	Nhiệt độ ngoài trời 25°C, độ ẩm 92%, gió Nam 9 km/h. Cống mở. Dòng chảy chậm ra sông Sắt. Nước màu xanh đục.	28.04	6.82	129	6.53	391		Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường						Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị
			Mô tả thực địa	Nhiệt độ	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
<i>QCVN 08:2023 - A</i>					6.5 – 8.5		≥ 6		
<i>QCVN 08:2023 - B</i>					6 – 8.5		≥ 5		
<i>QCVN 08:2023 - C</i>					6 – 8.5		≥ 4		
<i>QCVN 08:2023 - D</i>					< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2		
16	Đập Vùa (CG12)	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho huyện Lý Nhân.	Nhiệt độ ngoài trời 26°C, độ ẩm 87%, gió Nam 7 km/h. Cổng mở tiêu nước ra sông. Nước màu vàng đục.	27.61	7.43	72.6	6.53	271	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân.	Nhiệt độ ngoài trời 26°C, độ ẩm 89%, gió Nam 8 km/h. Nước đứng, không có dòng chảy.	27.97	7.04	79.5	6.48	481	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm.	Nhiệt độ ngoài trời 25°C, độ ẩm 93%, gió Nam 9 km/h. Không có dòng chảy, nước đứng. Nước màu vàng lục.	27.6	7.58	55.1	6.57	366	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A
19	Bể hút trạm bơm Quỳ Độ	Kiểm tra chất lượng nước tại trạm bơm Quỳ Độ.	Nhiệt độ ngoài trời 29°C, độ ẩm 90%, gió Nam 8 km/h. Cổng đóng. Mực nước nội đồng cao hơn ngoài sông.	28.33	7.52	64.4	6.47	445	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường						Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị	
			Mô tả thực địa	Nhiệt độ	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)		
			<i>QCVN 08:2023 - A</i>			6.5 – 8.5		≥ 6		
			<i>QCVN 08:2023 - B</i>			6 – 8.5		≥ 5		
			<i>QCVN 08:2023 - C</i>			6 – 8.5		≥ 4		
			<i>QCVN 08:2023 - D</i>			< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2		
			Nước màu vàng lục.							
20	Đầu kênh T5	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho khu vực huyện Vụ Bản.	Nhiệt độ ngoài trời 28°C, độ ẩm 81%, gió Nam 6 km/h. Nước đứng, không có dòng chảy, nước màu vàng lục	29.42	8.38	101.5	6.43	340	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A	

Ghi chú:

QCVN 08:2023 Mức A: Chất lượng nước tốt. Hệ sinh thái trong môi trường nước có hàm lượng oxy hòa tan (DO) cao. Nước có thể sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, bơi lội, vui chơi dưới nước sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

QCVN 08:2023 Mức B: Chất lượng nước trung bình. Hệ sinh thái trong nước tiêu thụ nhiều oxy hòa tan do một lượng lớn chất ô nhiễm. Nước có thể sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

QCVN 08:2023 Mức C: Chất lượng nước xấu. Hệ sinh thái trong nước có lượng oxy hòa tan giảm mạnh do chứa một lượng lớn các chất ô nhiễm. Nước không gây mùi khó chịu, có thể được sử dụng cho các mục đích sản xuất công nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

QCVN 08:2023 Mức D: Nước có chất lượng rất xấu, có thể gây ảnh hưởng lớn tới cá và các sinh vật sống trong môi trường nước do nồng độ oxy hòa tan thấp, nồng độ chất ô nhiễm cao. Nước có thể được sử dụng cho các mục đích giao thông thủy và các mục đích khác với yêu cầu chất lượng nước thấp.

Nơi nhận:

- Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Ninh Bình;
- Chi cục Thủy lợi tỉnh Ninh Bình;
- Lưu Phòng TVCLN, MT.

Hà Nội, ngày 08 tháng 05 năm 2026

**TRUNG TÂM QUY HOẠCH VÀ ĐIỀU TRA
TÀI NGUYÊN NƯỚC QUỐC GIA**